

Ngày thi: 7/9/2019

LỚP 12

*Thời gian làm bài: 180' (không kể giao đề)
(Đề thi có 01 trang, gồm 07 câu)*

Câu 1 (2,5 điểm): Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858-1884) diễn ra trong bối cảnh lịch sử như thế nào? Theo em, sự thất bại của phong trào này có phải là tất yếu không? Tại sao?

Câu 2 (3,0 điểm): Trong phong trào đấu tranh chống Pháp ở Việt Nam từ năm 1858 đến đầu thế kỉ XX, các văn thân, sĩ phu yêu nước có những đóng góp như thế nào?

Câu 3 (3,0 điểm): Bằng các dẫn chứng từ thực tiễn phong trào Cần vương (1885-1896), em hãy làm rõ những đặc điểm của phong trào này.

Câu 4 (2,5 điểm): Em hãy so sánh phong trào Cần vương cuối thế kỷ XIX với phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX theo các tiêu chí: hệ tư tưởng, lãnh đạo, mục tiêu, lực lượng tham gia, hình thức đấu tranh, tính chất.

Câu 5 (3,0 điểm): Sự lựa chọn con đường cứu nước của cách mạng Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX được thể hiện như thế nào qua 3 tổ chức cách mạng: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Tân Việt cách mạng đảng và Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 6 (3,0 điểm): Dựa trên hiểu biết về các nước tư bản chủ yếu, em hãy nêu những nhận xét về chủ nghĩa tư bản trong những năm 1950 - 1973.

Câu 7 (3,0 điểm): Tại sao cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai lại có tác động trực tiếp đến sự hình thành xu thế toàn cầu hóa? Theo em, toàn cầu hóa đưa tới những thời cơ và thách thức gì đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam?

-----Hết-----

Họ và tên thí sinh:**Số báo danh:**.....

Chữ ký giám thị 1:**Chữ ký giám thị 2:**.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 CẤP TRƯỜNG
MÔN LỊCH SỬ LỚP**

(Đáp án gồm có 5 trang)

Câu 1 (2,5 điểm): Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858-1884) diễn ra trong bối cảnh lịch sử như thế nào? Theo em, sự thất bại của phong trào này có phải là tất yếu không? Tại sao?

Nội dung cần trả lời	Điểm
<p>* Bối cảnh lịch sử:</p> <p>- Quốc tế:</p> <p>+ CNTB ở Mĩ và phương Tây đang phát triển mạnh, tham vọng mở rộng thị trường và thuộc địa lớn => nhòm ngó và XL phương Đông</p> <p>+ Phương Đông đất rộng, người đông, tài nguyên phong phú: đang trong giai đoạn chế độ PK khủng hoảng, lần lượt bị thôn tính.</p> <p>+ Tuy nhiên, vẫn có 2 quốc gia nhờ công cuộc cải cách mà không bị xâm lược: Thái Lan và Nhật</p> <p>+ TD Pháp đã nhòm ngó VN từ rất lâu và “bám sâu” được vào Việt Nam thông qua hội truyền giáo</p> <p>- Trong nước:</p> <p>+ VN tuy là quốc gia độc lập nhưng vẫn đang ở chế độ PK suy tàn, sự khủng hoảng diễn ra trên tất cả các lĩnh vực...</p> <p>+ Trước nguy cơ bị xâm lược và mất nước, 1 số nho sĩ thức thời đã đưa ra các đề nghị cải cách nhưng không được chấp nhận, nhà Nguyễn vẫn duy trì chính sách cai trị bảo thủ, thiển cận.. => tiềm lực quốc gia suy yếu</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
Học sinh được tự do trình bày quan điểm của mình (đồng ý hoặc phản đối) nhưng phải có lập luận và dẫn chứng thuyết phục	0,75

Câu 2 (3,0 điểm): Trong phong trào đấu tranh chống Pháp ở Việt Nam từ 1858 đến đầu thế kỉ XX, các văn thân, sĩ phu yêu nước có những đóng góp như thế nào?

Nội dung cần trả lời	Điểm
- Văn thân, SP là tầng lớp trí thức PK VN theo tư tưởng PK...	0,25
- Khi P xâm lược các văn thân sĩ phu nêu cao tinh thần yêu nước đứng lên chống Pháp, tổ chức, lãnh đạo quần chúng chống P bằng nhiều hình thức và PP phong phú, góp phần làm chậm quá trình XL của P... (dẫn chứng...)	0,75
- Khi triều đình ký Hiệp ước đầu hàng thì các VT, SP bị phân hóa mạnh mẽ nhưng vẫn còn 1 bộ phận dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, kiên quyết chống Pháp, hưởng ứng chiếu Cần vương, tổ chức lãnh đạo ND XD các căn cứ chống Pháp, làm chậm quá trình bình định của TD Pháp, tiêu biểu như Phan Đình Phùng..., Nguyễn Thiện Thuật... Phạm Bành...	0,75
- Các đề nghị cải cách, duy tân của các quan lại, sĩ phu thức thời như Nguyễn Trường Tộ, Đặng Huy Trứ, Đinh Văn Điền, Nguyễn Lộ Trạch... là nền tảng cho trào lưu cải cách đầu TK XX	0,5
- Đầu TK XX, khi phong trào Cần vương thất bại, nhận thức được sự lỗi thời của tư tưởng PK, 1 bộ phận SP tiên bộ đã tiếp thu tư tưởng DCTS để khởi xướng phong trào yêu nước CM, truyền	

bá tư tưởng DC, dân quyền trong nhân dân, nâng cao trình độ dân trí giới thiệu CM VN với TG, góp phần thúc đẩy sự phát triển KT TBCN ở VN. Điển hình là Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh...	0,75
---	------

Câu 3 (3,0 điểm): Bằng các dẫn chứng từ thực tiễn phong trào Cần vương (1885-1896), em hãy làm rõ những đặc điểm của phong trào này.

Nội dung cần trả lời	Điểm
- Giới thiệu khái quát về phong trào Cần vương....	0,5
- Mục tiêu: phong trào là chống Pháp, chống triều đình phong kiến đầu hàng giành độc lập dân tộc, tự chủ rồi xây dựng chế độ phong kiến có vua hiền, tôi giỏi... (dẫn chứng từ chiếu Cần vương)	0,25
- Lãnh đạo: khởi xướng là vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa là các văn thân, sĩ phu yêu nước như Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật, Phạm Bành, có cả nông dân như Cao Thắng, thủ lĩnh dân tộc ít người như Hà Văn Mao, Cầm Bá Thước...	0,5
- Lực lượng tham gia là đông đảo quần chúng nhân từ các văn thân, sĩ phu đến nông dân và các dân tộc ít người...(dẫn chứng: nhân dân giúp đỡ nghĩa quân về vũ khí, lương thực thực phẩm, che chở cho nghĩa quân trong quá trình chiến đấu và đặc biệt là tham gia lực lượng nghĩa quân trực tiếp chiến đấu ...)	0,5
- Hình thức đấu tranh của phong trào là khởi nghĩa vũ trang nhưng mang nặng tính thủ hiểm... (dẫn chứng: khởi nghĩa Ba Đình xây dựng căn cứ phòng thủ ở địa bàn 3 làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mỹ Khê thuộc huyện Nga Sơn- Thanh Hóa, khởi nghĩa Hương Khê dựa vào địa hình rừng núi hiểm trở ở Hà Tĩnh, khởi nghĩa Bãi Sậy sử dụng những cạm bẫy ngầm dọc các tuyến đường giao thông...)	0,5
- Quy mô của phong trào rộng lớn, trên cả nước nhưng chủ yếu ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ (dẫn chứng...) đây là nơi có nhiều văn thân, sĩ phu và chịu ảnh hưởng nhiều của triều đình Nguyễn...	0,5
- Tính chất: là phong trào yêu nước theo ngọn cờ phong kiến mang tính dân tộc và nhân dân sâu sắc...	0,25

Câu 4 (2,5 điểm): Em hãy so sánh phong trào yêu nước nửa cuối thế kỷ XIX với phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX theo các tiêu chí: hệ tư tưởng, lãnh đạo, mục tiêu, lực lượng tham gia, hình thức đấu tranh, tính chất.

Nội dung cần trả lời			Điểm
Tiêu chí	Phong trào yêu nước nửa cuối XIX	Phong trào yêu nước cách mạng đầu XX	
Hệ tư tưởng	Phong kiến	Dân chủ tư sản	0,25
Lãnh đạo	Các văn thân, sĩ phu, thủ lĩnh nông dân	Các sĩ phu trên con đường tư sản hóa	0,25
Mục tiêu	Chống Pháp, giành độc lập, chống triều đình đầu hàng khôi phục lại	Chống Pháp, giành độc lập dân tộc và chống chế độ PK xây dựng xã hội tiến bộ theo hướng	0,5
			0,5

	chế độ phong kiến	TBCN	
Lực lượng tham gia	Văn thân, sĩ phu yêu nước, nông dân, thổ hào địa phương	Sĩ phu, nhà buôn, học sinh, dân nghèo thành thị, nông dân, công nhân	0,5
Hình thức đấu tranh	Phong phú: đấu tranh vũ trang, bút chiến, tị địa, đề nghị canh tân đất nước	Vừa bạo động, vừa cải cách XH, du học vừa bí mật, bất hợp pháp và công khai, hợp pháp	0,5
Tính chất	Là phong trào yêu nước theo ngọn cờ PK mang tính dân tộc và nhân dân sâu sắc	Là phong trào yêu nước cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản mang tính quần chúng sâu rộng	

Câu 5 (3,0 điểm): Sự lựa chọn con đường cứu nước của cách mạng Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX được thể hiện như thế nào qua 3 tổ chức cách mạng: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Tân Việt cách mạng đảng và Việt Nam quốc dân đảng.

Nội dung cần trả lời	Điểm
- Sau chiến tranh TG I, do tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ 2 của Pháp ở VN, XH VN phân hóa sâu sắc, những mâu thuẫn cơ bản trong XH trở nên gay gắt... dẫn tới 1 phong trào yêu nước CM ở nước ta diễn ra dưới nhiều hình thức, phương pháp đấu tranh, nhiều con đường khác nhau. Điều đó cũng khẳng định, không phải ngẫu nhiên mà nửa sau những năm 20 ở Việt Nam xuất hiện 3 tổ chức YNCM với những khuynh hướng khác nhau...	0,5
- HVNCMTN là tổ chức theo khuynh hướng VS do NAQ sáng lập...(mđ, thành phần, phương thức hoạt động...=> dễ dàng xâm nhập vào phong trào CN và phong trào yêu nước VN. Từ đó, dẫn tới kết cục... sau khi hoàn thành sứ mệnh của mình đã đưa tới sự ra đời của 2 tổ chức CS	0,5
- TVCMBĐ là tổ chức yêu nước của TTS trí thức VN. Tầng lớp này nhỏ bé, ko có hệ tư tưởng riêng, dễ ngã nghiêng, dao động, mục tiêu ko rõ ràng, vì vậy, ko có khả năng xâm nhập mạnh mẽ vào phong trào quần chúng, ko thể lãnh đạo CM VN đi đến thắng lợi hoàn toàn. Cuối năm 1929, TVCM Đ phân hóa sâu sắc: đại bộ phận đi theo VS còn 1 bộ phận nhỏ theo TS.	0,5
- VNQD đảng là tổ chức yêu nước của TSĐT VN- hạn chế ... kết cục...	
- Kết luận:	
✓ Trong những năm 20 của thế kỉ XX có sự xuất hiện của 3 tổ chức yêu nước cách mạng, thể hiện cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng tư sản và vô sản, cũng là quá trình sàng lọc, lựa chọn của lịch sử dân tộc... Khuynh hướng nào phù hợp với LSĐT, có cách thức hoạt động đúng đắn thì sẽ tồn tại và phát triển...	0,5
✓ Thất bại của khởi nghĩa Yên Bái và sự tan rã của Việt Nam quốc dân đảng chứng tỏ sự bất lực của hệ tư tưởng tư sản trước yêu cầu giải phóng dân tộc -> khuynh hướng tư sản không được lịch sử dân tộc lựa chọn	0,25
✓ Sự chuyển hóa của HVNCMTN và Tân Việt thành các tổ chức cộng sản, sau hợp nhất lại thành ĐCSVN, nắm quyền lãnh đạo duy nhất đối với CMVN. Chứng tỏ LS đã lựa chọn con đường CMVS – đó là sự lựa chọn khách quan	0,25

Câu 6 (3,0 điểm): Dựa trên hiểu biết về các nước tư bản chủ yếu, em hãy nêu những nhận xét về chủ nghĩa tư bản trong những năm 1950 - 1973.

Nội dung cần trả lời	Điểm
* Đây là thời kì hoàng kim của chủ nghĩa tư bản, biểu hiện trên nhiều mặt:	0,25
- Từ 1950 đến năm 1973 là thời kỳ các nước TBCN sau khi hoàn thành việc khôi phục kinh tế đã đạt sự KT tăng trưởng rất cao, hình thành các trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới -> (d/c: Mĩ, Nhật, Tây Âu...)	0,75
- Nguyên nhân phát triển:	
+ Vai trò của nhà nước điều tiết nền kinh tế và nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời, tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi (KH Mác-san với Tây Âu, chiến tranh Triều Tiên 1950-1953 và chiến tranh VN 1954-1975 với Nhật Bản, mua được nguyên liệu nhiên liệu rẻ, rất dồi dào, giá nhân công lao động rẻ...)	0,75
+ Đây là thời kỳ CNTB thay đổi phương thức và tổ chức SX trong nước, đưa KHKT vào SX	
+ Thời kỳ tương đối ổn định về chính trị của CNTB.	
- Về chính trị: tương đối ổn định, các nước vẫn duy trì thể chế dân chủ tư sản...	0,25
- Về đối ngoại: đây là thời kỳ Mĩ đã lôi kéo được các nước Tây Âu và Nhật Bản trong việc thực hiện tham vọng chống Liên Xô và các nước XHCN... Các nước TBCN có xu hướng liên kết khu vực được đẩy mạnh, tiêu biểu là EU	0,5
* Tuy nhiên, đây cũng là thời kỳ CNTB bộc lộ nhiều hạn chế, những tồn tại mang đặc trưng của phương thức sản xuất:	
- Trong thời kỳ tăng trưởng đã sử dụng quá nhiều nguyên-nhiên liệu của thế giới => dẫn tới tình trạng khan hiếm nguyên nhiên liệu của khủng hoảng 1973. Cuộc khủng hoảng này chấm dứt thời kỳ pt theo chiều rộng chuyển sang pt theo chiều sâu, giảm bớt sử dụng nguyên nhiên liệu, năng lượng. Điều này đã thúc đẩy cuộc CMKH công nghệ phát triển...	0,25
- Mâu thuẫn xã hội vẫn tồn tại, sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc... đây là nguyên nhân dẫn tới các cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội..	0,25

Câu 7 (3,0 điểm): Tại sao cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai lại có tác động trực tiếp đến sự hình thành xu thế toàn cầu hóa? Theo em, toàn cầu hóa đưa tới những thời cơ và thách thức gì đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam?

Nội dung cần trả lời	Điểm
- Giới thiệu khái quát về cuộc cách mạng KHKT lần hai ...	0,25
- CMKHKT tác động tới xã hội loài người và khi xã hội thay đổi lại tác động ngược trở lại CMKHKT (5 nguy cơ đe dọa sự tồn vong của nhân loại...) đòi hỏi các nước chung tay nghiên cứu, giải quyết -> xu thế toàn cầu hóa.	0,25
- CMKHKT làm thay đổi căn bản lực lượng sản xuất, khiến LLSX được xã hội hóa, thị trường thế giới được quốc tế hóa cao độ -> xu thế toàn cầu hóa	0,25
- Nhiều nội dung CMKHKT tác động đưa tới toàn cầu hóa ví dụ: Công cụ sản xuất mới mà trong đó máy tính điện tử đóng vai trò quan trọng phối hợp với công nghệ thông tin mạng Internet -> để kết nối toàn cầu; Ngành công nghệ mới (công nghiệp vũ trụ,) thúc đẩy toàn cầu hóa.	0,25
- Thời cơ:	

<p>+ Tạo 1 sân chơi bình đẳng cho tất cả các quốc gia trên thế giới để tham gia vào nền kinh tế thế giới (toàn cầu hóa xóa bỏ mọi thứ hàng rào ngăn cản, bỏ hàng rào thuế quan).</p>	0,25
<p>+ Những nước đang phát triển có thể nhanh chóng tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất trong khoảng thời gian ngắn nhất để “đi tắt đón đầu” rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước.</p>	0,25
<p>- Tạo ra cơ hội thúc đẩy nhanh sự phát triển và xã hội hoá của lực lượng sản xuất, mang lại sự tăng trưởng kinh tế cao. Góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế, đặt ra yêu cầu cải cách sâu rộng nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.</p>	0,25
<p>+ Từ sau CTL, xu thế chung của thế giới là hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển; các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược pt lấy KT làm trọng tâm, tăng cường hợp tác và tham gia các liên minh KT khu vực và quốc tế -> tạo môi trường thuận lợi để hội nhập, phát triển.</p>	0,25
<p>- Thách thức:</p>	
<p>+ Sự cạnh tranh 1 cách quyết liệt nhất giữa các quốc gia phát triển với nhau, giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển trong khi phần lớn các nước đang phát triển đều có xuất phát điểm thấp về kinh tế, hạn chế về trình độ dân trí và nguồn nhân lực chất lượng cao, các quan hệ kinh tế còn nhiều bất bình đẳng, gây nhiều thiệt thòi cho các nước đang phát triển -> Toàn cầu hóa không tạo sự ưu đãi như thời kỳ trước.</p>	0,25
<p>+ Tạo hố ngăn cách giàu – nghèo ngày càng lớn (giữa các quốc gia, ngay giữa các khu vực, châu Âu phát triển, châu Phi nghèo đói, kiệt quệ) và sự phân hóa trong xã hội ngày càng sâu sắc.</p>	0,25
<p>+ Tác động chính trị và kinh tế trên thế giới nhanh chóng và trực tiếp, thậm chí để lại hậu quả nặng nề đối với những nước đang phát triển.</p>	0,25
<p>=> Toàn cầu hóa cũng tạo ra nguy cơ tụt hậu và mất bản sắc văn hóa dân tộc. Vì vậy đòi hỏi các quốc gia phải nhận thức đầy đủ về toàn cầu hoá, tìm kiếm con đường hợp lý nhất để hội nhập quốc tế, phát huy thế mạnh và hạn chế thấp nhất rủi ro để phát triển.</p>	0,25